SAO Y; Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An; Thời gian ký: 2025-04-22T17:18:42+07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1122/QĐ-UBND	*Nghệ An, ngày 22 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản năm 2025 trên địa bàn tỉnh tỉnh Nghệ An

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản; số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản; số 67/2019/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2019 về quy định phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; số 10/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 1059/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Nghệ An thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09 tháng 9 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2020/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông báo số 1740-TB/TU ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Tỉnh ủy Nghệ An về chủ trương đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Công văn số 1687/SNNMT-KHTC ngày 21 tháng 4 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản năm 2025 đối với 10 khu vực mỏ *(có Kế hoạch chi tiết kèm theo).*

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì chuẩn bị hồ sơ, tài liệu và phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản

theo đúng quy định đối với 10 khu vực mỏ đã nêu tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tư pháp, Tài chính; Giám đốc Công an tỉnh; Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực X và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Phó Chủ tịch (TN) UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu VT.NN (V).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phùng Thành Vinh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Đấu giá quyền khai thác khoáng sản năm 2025

(ban hành kèm theo Quyết định số 1122/QĐ-UBND ngày 22 /4/2025 của UBND tỉnh Nghệ An)

I. Mục đích, yêu cầu:

1. Mục đích:

- Đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với các mỏ khoáng sản, làm căn cứ pháp lý cho việc lập thủ tục cấp Giấy phép hoạt động khai thác khoáng sản và thủ tục về đất đai theo quy định của pháp luật, trên nguyên tắc đảm bảo tính công khai, minh bạch, công bằng, bình đẳng giữa các Nhà đầu tư.

- Quản lý, khai thác và sử dụng hợp lý, tiết kiệm nguồn tài nguyên khoáng sản, đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững, tăng hiệu quả kinh tế, giảm thiểu các tác động đến môi trường. Đồng thời phát huy tiềm năng khoáng sản, thu hút đầu tư khai thác có hiệu quả nguồn tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh, tăng nguồn thu cho ngân sách Nhà nước.

- Thông qua đấu giá giá lựa chọn được những tổ chức, cá nhân có đủ năng lực để đảm bảo thực hiện dự án hoạt động khoáng sản, triển khai công tác bảo vệ môi trường, thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước và trách nhiệm với địa phương nơi có khoáng sản được khai thác.

- Góp phần hạn chế tối đa hoạt động khai thác khoáng sản trái phép gây lãng phí nguồn tài nguyên khoáng sản, gây ô nhiễm môi trường và gây mất an ninh trật tự xã hội trên địa bàn tỉnh hiện nay.

- Đảm bảo nguồn vật liệu để phục vụ các dự án phát triển kinh tế - xã hội, các dự án trọng điểm đã và đang triển khai trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu:

- Các khu vực khoáng sản được lựa chọn đưa ra đấu giá phải phù hợp với quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản tại Quyết định số 1059/QĐ-TTg ngày 14/9/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Nghệ An thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt.

- Thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản đảm bảo đúng quy định của pháp luật về đấu giá quy định tại Luật đấu giá tài sản, Luật Khoáng sản; Nghị định

số 158/2016/NĐ- CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản; Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản; Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ về quy định phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; Thông tư Liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2020/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản; Thông báo số 1740-TB/TU ngày 17/3/2025 của Tỉnh ủy Nghệ An về chủ trương đấu giá quyền khai thác khoáng sản và các quy định của pháp luật có liên quan.

II. Nội dung:

1. Đấu giá quyền khoáng sản đấu giá quyền khai thác khoáng sản năm 2025 đối với 10 điểm mỏ đề nghị đầu giá quyền khai thác khoáng sản chưa có kết quả thăm dò, đánh giá trữ lượng và chất lượng *(có danh mục các khu vực khai thác khoáng sản kèm theo)*.

2. Hình thức đấu giá, phương thức đấu giá, cách thức đấu giá:

- Hình thức đấu giá: Đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp tại cuộc đấu giá.

- Phương thức đấu giá: Phương thức trả giá lên.

3. Thời gian thực hiện: Tổ chức đấu giá trong Quý II năm 2025.

4. Kinh phí thực hiện: Theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính và các văn bản có liên quan.

III. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm:

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản các mỏ khoáng sản, nêu trên.

- Xác định giá khởi điểm, bước giá cho các mỏ khoáng sản đưa ra đấu giá trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Lập, phê duyệt dự toán kinh phí phục vụ công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với các khu vực mỏ khoáng sản đưa ra đấu giá theo quy định.

- Thuê Tổ chức đấu giá tài sản điều hành phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

Trường hợp không lựa chọn được tổ chức đấu giá tài sản, giao Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản để triển khai theo quy định hiện hành.

- Chịu trách nhiệm lập hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản và triển khai công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

Thông báo công khai danh mục các khu vực có khoáng sản đưa ra đấu giá quyền khai thác khoáng sản; các thông tin về cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định pháp luật hiện hành.

- Xác định tiền đặt trước của tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá trong mỗi phiên đấu giá trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Thực hiện việc phát hành hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá; thu phí tham gia đấu giá, tiếp nhận và hoàn trả tiền đặt trước đối với các phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

- Tổ chức xét chọn hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản và tổ chức phiên đấu giá theo quy định.

- Lập hồ sơ kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản, trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định.

- Là cơ quan thường trực tiếp nhận các thông tin phản ánh của các cơ quan có liên quan đến nội dung đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác trong công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định pháp luật hiện hành.

2. Sở Tài chính:

- Bố trí kinh phí cho hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định; thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

- Hướng dẫn đơn vị trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản thực hiện các thủ tục đầu tư theo quy định; báo cáo UBND tỉnh phê duyệt Quyết định chủ trương đầu tư đối với Nhà đầu tư là đơn vị trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản thực hiện dự án đầu tư khai thác mỏ theo quy định.

3. Chi cục thuế X:

Thông báo, hướng dẫn tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản nộp tiền trúng đấu giá vào ngân sách tỉnh theo quy định.

4. UBND các huyện: Nam Đàn, Thanh Chương, Tân Kỳ, Quỳ Hợp và thị xã Hoàng Mai:

- Cập nhật các mỏ khai thác khoáng đưa ra đấu giá nêu trên vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 và các năm sau của huyện;

- Thực hiện các thủ tục khác về đất đai theo thẩm quyền nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho đơn vị trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản thực hiện thủ tục về đất đai và có mặt bằng để triển khai thực hiện dự án khai thác khoáng sản theo

quy định.

- Tổ chức chỉ đạo thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng trên diện tích đất mỏ (nếu có).

- Tổ chức chỉ đạo thực bảo vệ mặt bằng, mốc giới khu mỏ đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

- Phối hợp với các Sở, ngành liên quan của tỉnh tổ chức và triển khai thực hiện công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

6. Các Sở, ngành có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường trong việc tổ chức và triển khai hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo Kế hoạch này, đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho đơn vị trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật.

7. Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm đăng tải công khai Kế hoạch này trên trang thông tin điện tử, kể từ ngày UBND tỉnh phê duyệt cho đến khi thực hiện xong Kế hoạch.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch này, nếu có vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, các cơ quan có liên quan kịp thời phản ánh, báo cáo UBND tỉnh *(thông qua Sở Nông nghiệp và Môi trường)* xem xét, quyết định./.

PHỤ LỤC CÁC KHU VỰC MỎ ĐỀ NGHỊ ĐẤU GIÁ QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN NĂM 2025

(ban hành kèm theo Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An)

TT	Tên mỏ	Vị trí	Diện tích (ha)	Tọa độ điểm điểm góc *VN2000, KTT 104^{0}45', múi chiếu 3^0*			Định hướng chế biến và sử dụng
				Tên điểm	X (m)	Y (m)	
1	Mỏ đất san lấp DSL Thôn 22	Xã Quỳnh Vinh, thị xã Hoàng Mai	9,15	M1	2137095	592873	Làm vật liệu san lấp
				M2	2137062	592954	
				M3	2137017	593013	
				M4	2136929	593132	
				M5	2136667	593156	
				M6	2136617	593098	
				M7	2136719	593001	
				M8	2136908	592798	
2	Mỏ cát Thượng Tân Lộc	Xã Thượng Tân Lộc, huyện Nam Đàn	4,38	M1	2067333	572907	Làm vật liệu xây dựng thông thường
				M2	2067750	573281	
				M3	2067697	573339	
				M4	2067285	572970	
3	Cát sỏi bãi bồi Sông Lam Đồng Văn 1	Xã Đồng Văn, huyện Thanh Chương	25,6	M1	2074366	560843	Làm vật liệu xây dựng thông thường
				M2	2074444	561410	
				M3	2074528	561824	
				M4	2074694	561791	
				M5	2074847	562353	
				M6	2074789	562364	
				M7	2074634	562137	
				M8	2074509	561979	

				M9	2074238	561732	
				M10	2074220	561587	
				M11	2074350	561075	
				M12	2074279	560857	
4	Cát sỏi bãi bồi Sông Lam tại xóm Lam Hồng	Xóm Lam Hồng, xã Ngọc Sơn, huyện Thanh Chương	31,6	M1	2073547	563710	Làm vật liệu xây dựng thông thường
				M2	2073592	563795	
				M3	2073522	563848	
				M4	2073321	564046	
				M5	2073191	564125	
				M6	2072982	564146	
				M7	2072775	564225	
				M8	2072695	564271	
				M9	2072496	564439	
				M10	2072388	564520	
				M11	2072210	564729	
				M12	2072128	564851	
				M13	2072105	564821	
				M14	2072401	564325	
				M15	2072704	564015	
				M16	2073159	563807	
5	Cát sỏi bãi bồi Sông Lam tại xóm Lộc Xuân	Xã Đồng Văn, huyện Thanh Chương	15,4	M1	2075665	559604	Làm vật liệu xây dựng thông thường
				M2	2074832	559624	
				M3	2074850	559472	
				M4	2075190	559411	
				M5	2075665	559420	
6	Mỏ đá vôi Nghĩa Hoàn	Xã Nghĩa Hoàn, huyện Tân Kỳ	7,6	M1	2116217	555795	Làm vật liệu xây dựng thông thường
				M2	2116152	556049	

				M3	2116238	556174	
				M4	2116220	556230	
				M5	2116105	556166	
				M6	2115900	555947	
				M7	2116136	555760	
7	Mỏ đá VLXDTT Châu Lộc 2	Xã Châu Lộc, huyện Quỳ Hợp	9,7	M1	2142133	550621	Làm vật liệu xây dựng
				M2	2142257	550745	
				M3	2142398	551186	
				M4	2142296	551234	
				M5	2142087	550883	
				M6	2142125	550847	
				M7	2142026	550683	
8	Đá hoa trắng (ốp lát) Thung Chuối 2	Xã Châu Hồng, huyện Quỳ Hợp	3,6	M1	2147261	537806	Cung cấp nguyên liệu cho nhà máy bột đá và nhà máy sản xuất đá ốp lát trên địa bàn tỉnh
				M2	2147340	537962	
				M3	2147266	538005	
				M4	2147169	537864	
				M5	2147043	537930	
				M6	2147054	537962	
				M7	2146826	538068	
				M8	2146800	538015	
				M9	2147017	537902	
				M10	2147034	537892	
				M11	2147042	537910	
9	Đá hoa trắng (ốp lát) Liên Hợp 1	Xã Liên Hợp, huyện Quỳ Hợp	6,7	M1	2146722	542764	Cung cấp nguyên liệu cho nhà máy bột đá và nhà máy sản xuất đá ốp lát trên địa bàn tỉnh
				M2	2146886	542889	
				M3	2146936	543108	
				M4	2146801	543166	

				M5	2146752	543050	
				M6	2146618	542978	
10	Đá hoa trắng (ốp lát) Bản Ích	Xã Châu Lộc, huyện Quỳ Hợp	8,7	M1	2143428	548557	Cung cấp nguyên liệu cho nhà máy bột đá và nhà máy sản xuất đá ốp lát trên địa bàn tỉnh
				M2	2143215	548712	
				M3	2143173	548569	
				M4	2143074	548569	
				M5	2143061	548336	
				M6	2143195	548313	
				M7	2143368	548429	